TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 243/2025/DS-ST Ngày 12 – 9 – 2025 V/v tranh chấp HĐ vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Sim
2. Bà Nguyễn Kim Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Mỹ H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp Xẻo Đ, xã Phú M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung T; Địa chỉ: Ấp Xẻo Đ, xã Phú M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Huỳnh Mỹ H (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 06/4/2018, ông Nguyễn Trung T cùng vợ là bà Trần Thị Lẹ có vay của bà 23 chỉ vàng 24K nhưng không có làm biên nhận. Quá trình vay, vợ chồng ông T có trả được 17 chỉ vàng 24K còn nợ lại 06 chỉ vàng 24K đến nay chưa trả. Hiện bà Lẹ đã chết, nên bà H khởi kiện yêu cầu ông T trả cho bà 06 chỉ vàng 24K cùng số tiền lãi là 20.000.000 đồng còn nợ. Nay tại phiên tòa, bà rút lại yêu cầu ông T trả số tiền lãi 20.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông T trả một lần xong 06 chỉ vàng 24K và không yêu cầu các con của vợ chồng ông T cùng có trách nhiệm trả số vàng nợ trên. Ngoài ra, bà H không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với ông Nguyễn Trung T (bị đơn), Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng ông T không đến Toà, không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà bà Huỳnh Mỹ H (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Tuy bị đơn cùng vợ là bà Trần Thị Lẹ vay vàng của nguyên đơn, hiện bà Lẹ đã chết nhưng nguyên đơn không yêu cầu các con của bà Lẹ cùng có trách nhiệm trả nợ với bị đơn và tại biên bản hòa giải ngày 20/9/2024, bị đơn cũng đồng ý trả số vàng còn nợ lại cho nguyên đơn nên Tòa án không đưa các con của bị đơn vào tham gia tố tụng là có căn cứ.

[2] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể là vay vàng. Tuy trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn vắng mặt và không gửi ý kiến cùng tài liệu chứng cứ kèm theo để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn song căn cứ biên bản hòa giải ngày 20/9/2024 của Tổ hòa giải ấp Xẻo Đước, xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn 23 chỉ vàng 24K và đã trả được 17 chỉ vàng 24K, hiện còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn 06 chỉ vàng 24K cùng số tiền lãi là 20.000.000 đồng là sự thật nên không phải chứng minh.

[3] Do bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh kể từ sau ngày hòa giải tại tổ hòa giải ấp Xẻo Đ cho đến nay, bị đơn có thực hiện cam kết trả vốn và lãi như thỏa thuận trong biên bản hòa giải ghi nhận hay không trong khi theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn là người có nghĩa vụ chứng minh nên bị đơn phải gánh chịu hậu quả pháp lý khi không cung cấp chứng cứ để chứng minh. Vì vậy, tại phiên tòa nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 06 (sáu) chỉ vàng 24K là có cơ sở, được chấp nhận.

[4] Đối với số tiền nợ lãi 20.000.000 đồng, nguyên đơn rút lại yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ lãi nêu trên - Đây là ý chí, quyền tự định đoạt của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên đình chỉ giải quyết là phù hợp.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, Hội đồng xét xử xét thấy do các đương sự không thỏa thuận được với nhau và việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu và giá vàng 24k được tính để làm cơ sở tính án phí tại thời điểm xét xử là 12.348.000 đồng/chỉ. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Mỹ H.

Buộc ông Nguyễn Trung T trả cho bà Huỳnh Mỹ H 06 (sáu) chỉ vàng 24K.

2. Đình chỉ xét xử đối với việc bà Huỳnh Mỹ H yêu cầu ông Nguyễn Trung T trả số tiền lãi 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Nguyễn Trung T phải nộp số tiền là 3.704.400 đồng (ba triệu bảy trăm lẽ bốn nghìn bốn trăm đồng – chưa nộp).

Bà Huỳnh Mỹ H không phải nộp. Ngày 22/7/2025, bà H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.133.500 đồng (hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0011417 được trả lại toàn bộ cho bà H.

Bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân